



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601604590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, cấp lần đầu ngày 24/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2018)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 384 4848 **Fax:** (0296) 3959 552

Website: <http://moitruongdothi.angiang.org.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6290 8686 **Fax:** (028) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: NGUYỄN HỮU HẠNH **Chức vụ:** Trưởng phòng Tổ chức – hành chính


Điện thoại: 02963.959552 **Fax:** 02963.959552



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	9
5. Hoạt động kinh doanh.....	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	11
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	12
8. Chính sách đối với người lao động.....	13
9. Chính sách cổ tức.....	14
10. Tình hình tài chính.....	14
11. Tài sản.....	16
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	17
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: không có	19
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	19
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có.....	19
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	19
1. Hội đồng quản trị	19
2. Ban kiểm soát	25
3. Ban Điều hành	29
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	30
III. PHỤ LỤC	30

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

- Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang
- Tên Tiếng Anh	: An Giang Urban Environment Joint Stock Company
- Tên viết tắt	: CÔNG TY CP MTĐT AN GIANG
- Địa chỉ	: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại	: (0296) 384 4848
- Fax:	: (0296) 3959 552
- Email	: ctymtntag@gmail.com
- Đăng ký DN số	: 1601604590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, cấp lần đầu ngày 24/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2018
- Vốn điều lệ	: 198.930.000.000 đồng
- Logo	

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1601604590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, cấp lần đầu ngày 24/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2018 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Quét rác đường phố, vỉa hè Chi tiết: Dịch vụ quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải Chi tiết: Rút hầm cầu, hầm lửng Chi tiết: Dịch vụ cung cấp vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân	8129 (Chính)

2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế. Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải. Chi tiết: Đầu tư xây dựng hoa viên nghĩa trang và các dự án khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình nông thôn, công nông thôn, công cộng.	4229
3	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp	3821
4	Tái chế phế liệu.	3830
5	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ.	2012
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán cây xanh, hoa kiểng các loại.	4620
7	Sản xuất sản phẩm chịu lửa. Chi tiết: Sản xuất gạch lót vỉa hè	2391
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất xe rác kéo tay.	2599
9	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất thùng rác	2220
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán gạch lót vỉa hè	4663
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất và thi công khung thép; các cấu kiện thép của công trình hạ tầng, công nghiệp, dân dụng, khung tiền chế, cửa các loại và các loại cấu kiện thép khác	2511
12	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất các công trình dân dụng và công nghiệp	4330
13	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt, thi công điện dân dụng, công nghiệp, chiếu sáng công cộng, hạ tầng hạ thế	4321
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa và cải tạo xe ô tô, xe chuyên dụng các loại và xe thô sơ khác	4520

	Chi tiết: Thiết kế làm mới thùng, khung xe chuyên dụng và ô tô các loại.	
15	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất xe rác kéo tay, khung xe các loại	3099
16	Thu gom rác thải độc hại	3812
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp	3811
19	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Dịch vụ quản lý chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố Chi tiết: Dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng Chi tiết: Dịch vụ duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước vỉa hè, cầu đường, sơn kẻ vạch đường	8130
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phế liệu (ngoại trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường) Chi tiết: Mua bán thùng rác và xe rác kéo tay	4669
21	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm và các cây lâu năm khác; Trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh các loại	0129
22	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa hàng năm; Trồng và cắt tỉa tạo hình hoa Kiểng các loại	0118
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Xây dựng nhà không để ở	4102
25	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26	Xây dựng công trình điện	4221
27	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

28	Xây dựng công trình thủy	4291
29	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Theo các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, MTĐT AN GIANG có các sản phẩm dịch vụ chủ yếu sau:

- Quét rác đường phố, vỉa hè; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế, công nghiệp; khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

- Duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường; sơn vạch kẻ đường;
- Rút hầm cầu, hầm lắng; cung cấp dịch vụ vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân;

- Thi công xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước thải.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị An Giang được thành lập trên cơ sở Công ty công trình Đô thị Long Xuyên do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, từ khi thành lập đến nay đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử như:

- Năm 1999, Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1649/QĐ-UB-TC ngày 31/07/1999 của UBND tỉnh An Giang.

- Năm 2004, Ban Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1531/QĐ-UB-NV ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở chuyển đổi Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên thành đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thuộc UBND thành phố Long Xuyên.

- Năm 2011, Ban Công trình Đô thị Long Xuyên chuyển đổi hình thức hoạt động từ đơn vị sự nghiệp có thu sang Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Năm 2015, Công ty thực hiện theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 18/08/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án chuyển giao hoạt động dịch vụ công ích cấp huyện cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.

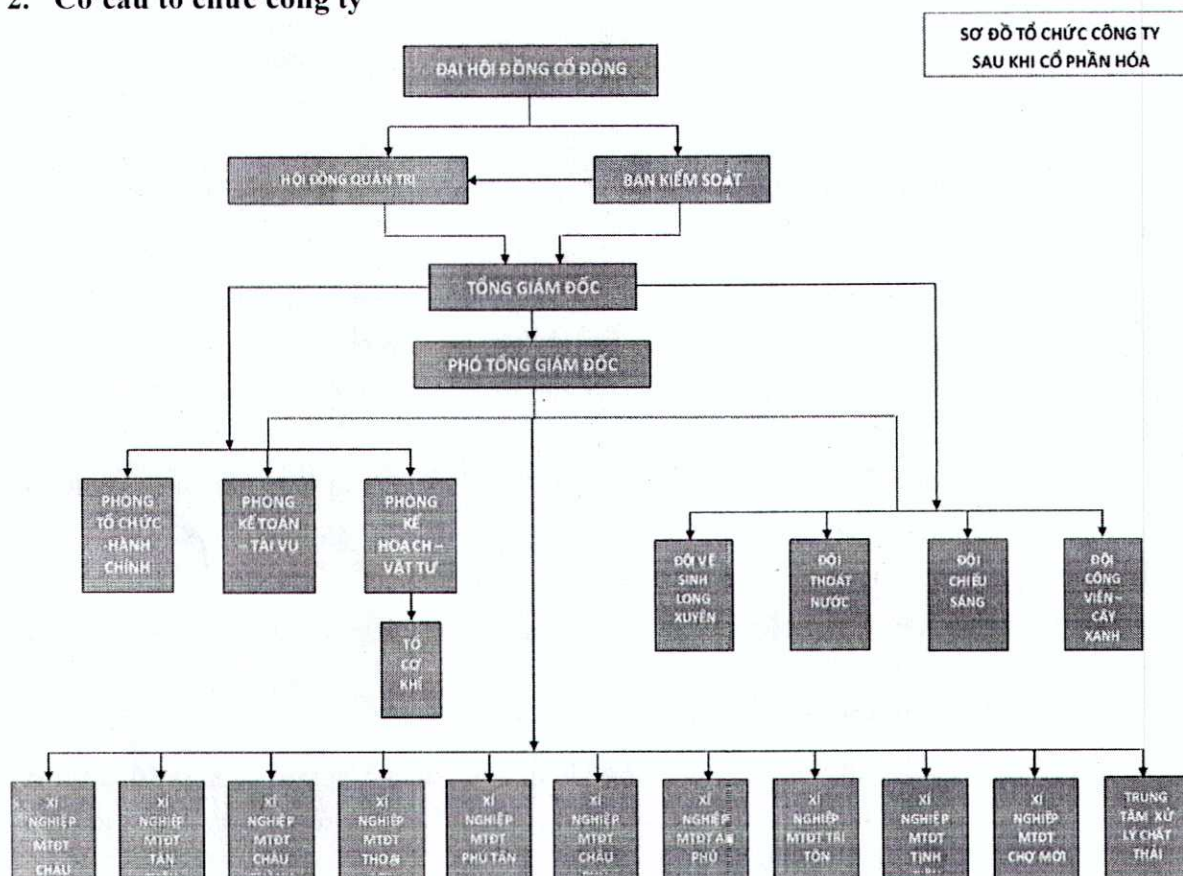
- Năm 2016, Công ty đã thành lập các Xí nghiệp Môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang và các Xí nghiệp bắt đầu hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp nhà nước vào ngày 01/01/2016.

- Từ ngày 25/09/2018, Công ty chuyển đổi từ hình thức Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang sang Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị An Giang.

1.4. Quá trình góp vốn

Từ khi hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đến nay, Công ty không tiến hành tăng Vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật; Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc

Giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty .

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Các phòng, ban chức năng

Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác tổ chức cán bộ, quản lý và bố trí nhân sự, thực hiện các chế độ chính sách, lao động tiền lương, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và lễ tân, khánh tiết; bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Thực hiện đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Lãnh đạo Công ty với các bộ phận chuyên môn.

Phòng Kế toán – Tài vụ

Phòng Kế toán – Tài vụ có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty điều hành công tác tài chính và hạch toán kế toán. Thực hiện theo dõi công tác thu chi tài chính, tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập, chi trả theo quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động trong Công ty. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng quy chế quản lý nội bộ theo đúng quy định và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Phòng Kế hoạch – Vật tư

Phòng Kế hoạch – Vật tư là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành Công ty các lĩnh vực sau:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu việc mua sắm: phương tiện, thiết bị, vật tư nhiên liệu, hợp đồng sửa chữa phương tiện thiết bị và những hợp đồng trên các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành.

- Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa).

- Quản lý các bộ phận trực thuộc: Nhà máy xử lý chất thải nguy hại. Tổ cơ khí, Khu liên hợp xử lý CTR cụm Long Xuyên- Châu Thành.



3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên tại ngày 30/11/2018:

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	2088/QĐ-UBND	82Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, TP Long Xuyên, T. An Giang	19.471.800	97,88%
Tổng cộng				19.471.800	97,88%

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 30/11/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cp sở hữu	Giá trị (1.000VND)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	388	19.892.900	198.929.000	99,9995%
1	Cá nhân	387	421.100	4.211.000	2,1168%
2	Tổ chức	1	19.471.800	194.718.000	97,8827%
II	Cổ đông nước ngoài	1	100	1.000	0,0005%
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	1	100	1.000	0,0005%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		399	399	19.893.000	100,0000%

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- Tổ chức nắm cổ phần chi phối đối với Công ty: không có
- Tổ chức Công ty nắm cổ phần chi phối: không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính**5.2. Doanh thu và lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm****Doanh thu**

6. Đơn vị tính: Triệu Đồng

Hoạt động	2016		2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán thành phẩm	65	0,06%	-	0,00%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	106.361	96,84%	124.572	93,20%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.403	3,10%	9.093	6,80%
Tổng	109.829	100%	133.665	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

Lợi nhuận gộp

Hoạt động	2016		2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bán thành phẩm	47	0,28%	-	0,00%
Cung cấp dịch vụ	14.830	88,75%	14.286	83,44%
Hợp đồng xây dựng	1.833	10,97%	2.836	16,56%
Tổng	16.710	100%	17.122	100%

5.3. Chi phí

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Hoạt động	2016		2017	
	Giá trị	So với DTT	Giá trị	So với DTT
Giá vốn bán hàng	93.157	84,82%	116.542	87,19%
Chi phí tài chính	86	0,08%	9	0,01%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý DN	9.042	8,23%	9.376	7,01%
Tổng	102.285	93,13%	125.927	94,21%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

6.1. Tình hình tìm kiếm phát triển thị trường

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, dịch vụ như:

- Cung ứng đầy đủ dịch vụ lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh (vệ sinh, thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, y tế, chất thải nguy hại, xử lý nước thải, hoa viên nghĩa trang, công viên cây xanh, chiếu sáng đô thị, v.v....).
- Làm chủ đầu tư các dự án môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Thu gom và xử lý một số loại chất thải rắn công nghiệp và nguy hại phát sinh ở khu vực kinh tế vùng, trên toàn địa bàn tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận.
- Vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, Châu Đốc.

6.2. Quy trình kiểm tra chất lượng

- Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đảm bảo độ đồng đều và ổn định, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, luôn đảm bảo môi trường Sáng - Xanh - Sạch đẹp trên địa bàn toàn tỉnh An Giang.
- Công ty không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng.

6.3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Đức – thành phố Long Xuyên.
- Hồ chôn lấp hợp vệ sinh Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên – huyện Châu Thành.
- Hồ chôn lấp hợp vệ sinh Khu xử lý rác xã Phú Thạnh – huyện Phú Tân.
- Cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh bãi rác Kênh 10 – thành phố Châu Đốc.
- Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn.
- Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới.
- Lò đốt rác xã Vĩnh Gia - huyện Tri Tôn.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tổng giá trị tài sản	232.320	235.573
Vốn chủ sở hữu	209.080	210.469
Doanh thu thuần	109.829	133.665
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	11.250	11.150
Lợi nhuận khác	(1.931)	(503)

Lợi nhuận trước thuế	9.319	10.646
Lợi nhuận sau thuế	7.604	8.985
Giá trị sổ sách (VNĐ/CP)		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty

Thuận lợi

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ công ty có những thuận lợi như được sự quan tâm của UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ngành và các cơ quan hữu quan đã giúp đơn vị hoàn thành tốt công việc được giao.

- Đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ chuyên môn với nhiều năm kinh nghiệm là một trong những yếu tố quan trọng để Công ty phát triển ngày càng bền vững, tạo được lòng tin cho các đối tác và khách hàng của mình.

Khó khăn

- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích thực hiện theo đơn đặt hàng, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả nên đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, không theo kịp với sự biến động của giá cả thị trường.

- Trong cơ cấu doanh thu qua các năm, trong đó doanh thu lĩnh vực công ích chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu (bình quân từ 70% - 80%), có ý nghĩa và quyết định rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị An Giang là doanh nghiệp có tỷ lệ vốn góp nhà nước là 97,8%, Công ty chuyển đổi từ hình thức Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang sang Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị An Giang hoạt động công ích, trực thuộc UBND Tỉnh An Giang. Với đội ngũ CB-CNV lành nghề, tâm huyết có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu cung ứng các dịch vụ công ích tại địa phương, đảm bảo chất lượng, khối lượng công việc, có uy tín khách hàng. Trong gần 05 năm qua, công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành môi trường đô thị cũng như sự tin nhiệm của các khách hàng và các địa phương lân cận. So với các doanh nghiệp trong ngành môi trường và công trình đô thị trong khu vực thì công ty là một trong những công ty có quy mô khá, có kinh nghiệm trong hoạt động, quản trị.

Tính đến thời điểm 30/9/2018 đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty là 647 người. Chiến lược kinh doanh hiện nay Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa đặc biệt trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường, phù hợp với xu thế của thị trường, cũng như quy hoạch phát triển của ngành môi trường và công trình đô thị.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó theo định hướng phát triển của Tỉnh An Giang, từ nay đến năm 2020, tỉnh sẽ đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội và nền công nghiệp công nghệ cao; tiếp tục xây dựng và nâng cấp hệ thống các tuyến đường Đô thị- nông thôn; bên cạnh đó, tập trung vào công tác chỉnh trang, sửa chữa và xây dựng mới các công trình công cộng và dân dụng, chủ yếu là các cơ quan Nhà nước, các công trình phúc lợi công cộng, các thiết chế văn hóa, các khu dân cư mới, các khu tái định cư và nhà ở trong dân, các khu công nghiệp và các cơ sở công nghiệp - thương mại - dịch vụ .

Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ công cộng đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững, do đó các Công ty trong ngành cần có chính sách thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện. Với các chính sách của Chính phủ ngày càng thông thoáng tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển các dịch vụ công cộng, phục vụ người dân trong nước. Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

8.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động.

Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn Tỉnh, đồng thời tìm kiếm mở rộng địa bàn hoạt động các tỉnh lân cận.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị An Giang nói riêng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu người lao động tại ngày 30/09/2018

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	684	100,00%
1	Nam	601	87,87%
2	Nữ	83	12,13%
II	Phân loại theo trình độ	684	100,00%
1	Trình độ đại học, cao đẳng	102	14,91%

2	Trình độ trung cấp	28	4,09%
3	Trình độ lao động phổ thông	554	80,99%

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

9.2. Chế độ làm việc

9.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)

STT	Năm	Mức lương bình quân
1	2015	8.285.500
2	2016	6.721.000
3	2017	7.787.000
4	Kế hoạch 2018	7.745.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

10. Chính sách cổ tức

Bảng: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả (tiền mặt, cổ phiếu,...)
2015	-	-
2016	-	-
2017	-	-
Dự kiến 4 tháng cuối năm 2018 (*)	được phân phối vào năm 2019	-

11. Tình hình tài chính

11.1. Trích khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị 05 – 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 – 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 10 năm
- Tài sản cố định khác 03 – 20 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 31 – 56 năm

- Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao
- Phần mềm quản lý 03 – 05 năm
- Tài sản cố định vô hình khác 10 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 04 - 25 năm
- Quyền sử dụng đất Theo thời hạn quyền sử dụng đất

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang luôn chấp hành tốt quy định và đảm bảo thanh toán đầy đủ và trước hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn trả.

11.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu Đồng

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.695	5.326
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	2.695
Tổng cộng		6.695	8.021

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước.

Khoản mục		31/12/2016	31/12/2017
I	Thuế phải nộp		
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.257	3.008
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.715	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
4	Thuế nhà đất	-	-
5	Tiền thuê đất	-	-
6	Các loại thuế khác	-	-
Tổng		4.972	3.008

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

11.5. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I	Nợ ngắn hạn	21.746	21.611
1	Phải trả người bán	468	619
2	Người mua trả tiền trước	12	398
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.972	3.008
4	Phải trả người lao động	8.900	9.686
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	437	2.430
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
II	Nợ dài hạn	-	-
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng		21.746	21.611

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

11.6. Các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Đồng

12. Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	5,56	5,41
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	5,54	5,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,36	9,17
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,33	10,10

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	vòng	480,92	359,68
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	0,54	0,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,92	6,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,05	4,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,72	3,84
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,24	8,34

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016; 2017

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.477	3.796	25.681	0,87
Máy móc thiết bị	575	135	440	0,76
Phương tiện vận tải truyền dẫn	86.266	23.188	63.078	0,73
Thiết bị, dụng cụ quản lý	48	9	39	0,81
TSCĐ khác	230	160	70	0,30
Cộng	116.595	27.288	89.307	0,77

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	11.792	-	11.792	1,00
Phần mềm máy vi tính	113	54	59	0,52
Cộng	11.905	54	11.850	1,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	204.700	204.700	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	133.665	148.544	13,01%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.985	8.980	-3,13%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,7%	6,0%	-0,68%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,4%	4,4%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	-	3,21%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang

Ghi chú: (*) Công ty chưa có kế hoạch cho năm 2019

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa và tình hình phát triển đô thị của tỉnh nói chung và dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang sẽ tiếp tục ổn định và đẩy mạnh các ngành nghề kinh doanh, do đó Tổng doanh thu các năm sau cổ phần hóa đóng góp từ hoạt động dịch vụ công ích (HD dịch vụ vệ sinh môi trường), sản xuất kinh doanh (dịch vụ vệ sinh khác, xây dựng cơ bản, xử lý chất thải nguy hại và xử lý rác thải sinh hoạt).

- Về Hoạt động dịch vụ công ích (vệ sinh môi trường): Tăng cường mở rộng địa bàn thu gom rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tỷ lệ thu gom rác đặc biệt là các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh (Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về ban hành kế hoạch xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020).
- Về sản xuất kinh doanh: Tăng cường mở rộng thị trường kinh doanh liên quan đến ngành nghề của Công ty, mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt, nguy hại.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: không có

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động.

Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn Tỉnh, đồng thời tìm kiếm mở rộng địa bàn hoạt động các tỉnh lân cận.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị An Giang nói riêng.

II. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	TÊN	CHỨC VỤ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Trần Hữu Bình	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đặng Anh Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đỗ Văn Lạc	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Trần Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị
BAN KIỂM SOÁT		
1	Trần Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Kim Hiện	Kiểm soát viên
3	Trần Đình Thư	Kiểm soát viên
BAN ĐIỀU HÀNH		
1	Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc
2	Đặng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Võ Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn	Nơi sinh: An Giang
----------------------------	--------------------

Giới tính: Nam		Ngày sinh: 02/11/1965	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 2/2 Ngô Quyền, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang			
CMND: 350710444	Ngày cấp: 26/02/2011	CMND: Công an An Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Đại học Cầu Đường			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
1985-1989	Xí nghiệp Cơ khí An Giang	Công nhân	
1990-1993	Hạt giao thông Long Xuyên	Hạt trưởng	
4/1993-09/1995	Đoạn Quản lý thủy bộ- Sở GTVT An Giang	Nhân viên	
10/1995-12/1998	Ban Điều hành Giao thông vận tải TP Long Xuyên	TT.Tổ kế hoạch BDH	
1999-3/2002	Phòng Giao thông vận tải Thành phố Long Xuyên	Phó trưởng phòng	
4/2002-4/2003	Phòng Phát triển đô thị Long Xuyên	Phó trưởng phòng	
05/2003-9/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Phó giám đốc	
10/2004-12/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng ban	
01/2012-02/2017	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Chủ tịch kiêm giám đốc	
03/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Chủ tịch Công ty	
10/2018-nay	Công ty Cổ Phần Môi trường đô thị An Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Số lượng cổ phần sở hữu:	9.933.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	49,93%	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	2.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%	%VĐL
- Sở hữu đại diện	9.930.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	49,92%	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		

Các khoản nợ với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Cty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

1.2. Ông Trần Hữu Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Hữu Bình	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 17/03/1980	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:	390/9A, K.Tây Khánh3, P.Mỹ Hòa, TP.Long Xuyên, T.An Giang	
Số CMND: 351290215	Ngày cấp: 09/08/2006	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ môi trường		
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác:		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2005	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên
2006	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn
2007	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên Phó Bí thư Chi đoàn
2008 - 2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Phó Đội trưởng Đội vệ sinh Bí thư Chi đoàn
2012	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Phó trưởng Phòng Kế hoạch; Phó Chủ tịch Công đoàn
2013– 09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Trưởng phòng kế hoạch – vật tư; Phó Chủ tịch Công đoàn
10/2018- nay	Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị An	Trưởng phòng kế hoạch – vật

Giang	tư; Chi ủy viên
Số lượng cổ phần sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL.	
- Sở hữu cá nhân: 1200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% VDL.	
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL.	
Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	6.600.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

1.3. Ông Đặng Anh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Đặng Anh Dũng	Nơi sinh: AN Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 02/12/1964	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 34 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang		
CMND: 350710741	Ngày cấp: 22/07/2008	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1987 – 12/1999	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	Cán bộ phụ trách Công viên cây xanh
01/2000 – 12/2000	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Cán bộ phụ trách Công viên cây xanh
01/2001 – 10/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
10/2004 – 12/2004	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng phòng Kế

		hoạch kinh doanh
01/2005 – 12/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên.	Phó trưởng ban
01/2012 – 02/2017	Cty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Phó giám đốc
03/2017 – 9/2018	Cty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Phó Tổng giám đốc
10/2017 – nay	Công ty Cổ Phần Môi trường đô thị An Giang	Phó Tổng giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.843.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	29,37 %VĐL
- Sở hữu cá nhân:	3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02 %VĐL
- Sở hữu đại diện	3.699.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ	18,60 %VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Cty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

1.4. Ông Đỗ Văn Lạc - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đỗ Văn Lạc	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 09/04/1976	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 192, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, TP Châu Đốc, An Giang		
CMND: 352676457	Ngày cấp: 06/08/2018	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghiệp Nông thôn, Cử nhân Lý luận chính trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
02/1998 – 01/2004	Ban Công trình công cộng Thị xã Châu Đốc	Công nhân sửa điện

01/2014 – 03/2006	Ban Công trình công cộng Thị xã Châu Đốc	Đội phó giám sát kỹ thuật	
04/2006 – 12/2015	Ban Công trình công cộng Thị xã Châu Đốc	Phó ban kiêm Phó Bí Thư Chi bộ	
12/2015 – 6/2018	Xí nghiệp Mô: trường Đô thị Châu Đốc	Phó Giám Đốc kiêm Phó Bí Thư Chi bộ	
22/06/2018- nay	Xí nghiệp Mô: trường Đô thị Châu Đốc	Giám đốc kiêm Bí thư Chi bộ	
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01	%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Cty:	6.600.000đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

1.5. Ông Trần Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Minh Tâm	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 03/05/1973	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 33L4 KDC Tây Khánh 8, P.Hòa, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.		
CMND: 351002919	Ngày cấp: 11/11/2011	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính Quyền Nhà nước		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
10/1992 – 08/1994	UBND xã Phú Hòa	Cán bộ Văn phòng – Phó Bí Thư Đoàn TNCSHCM

08/1994 – 09/1996	Phòng Tổ chức chính quyền huyện Thoại Sơn	Cán sự	
09/1996 – 11/2001	Ban Tổ chức chính quyền tỉnh An Giang	Cán sự	
10/1992-8/1994	UBND xã Phú Hòa	Cán bộ Văn phòng – Phó Bí Thư Đoàn TNCSHCM	
8/1994 - 9/1996	Phòng Tổ chức chính quyền huyện Thoại Sơn	Cán sự	
9/1996-11/2001	Ban Tổ chức chính quyền Tỉnh An Giang	Cán sự	
11/2001-9/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Cán sự - Phụ trách Phòng Tổ chức hành chính	
10/2004-12/2008	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên - Phụ trách Phòng Tổ chức hành chính	
07/2009-11/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Phó trưởng ban	
11/2011-02/2017	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Phó giám đốc	
02/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Tổng giám đốc	
10/2018 -nay	Công ty Cổ Phần Môi trường đô thị An Giang	Tổng giám đốc	
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.843.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	29,37	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,012	%VĐL
- Sở hữu đại diện	5.841.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	29,36	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm: tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

2. Ban Kiểm soát

2.1. Bà Trần Thị Thanh Hương – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Trần Thị Thanh Hương		Nơi sinh: Thanh Hóa	
Giới tính: Nữ		Ngày sinh: 27/09/1965	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 595 Nguyễn Biểu, P.Đông Xuyên, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.			
CMND: : 350590229	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
09/1983 – 12/1983	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	NV thu LPVS	
01/1984 - 04/2003	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	Kế toán	
05/2003 - 9/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán	
10/2004 - 12/2010	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán	
01/2011-11/2011	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	Kế toán trưởng	
12/2011-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Kiểm soát viên	
10/2018- nay	Công ty Cổ Phần Môi trường đô thị An Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,017	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,017	%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

2.2. Bà Nguyễn Kim Hiện – Kiểm soát viên

Họ và tên: Nguyễn Kim Hiện	Nơi sinh: An Giang
----------------------------	--------------------



Giới tính: Nữ		Ngày sinh: 21/04/1964	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 175/4A Phan Tôn, P.Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.			
CMND: 350085638	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên, Nhân viên Phòng Kế hoạch			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
1998 -1999	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	Kế toán	
2000 - 2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán	
2004 - 2011	Ban Công trình công cộng Thị Xã Long Xuyên	Kế toán	
2012 - 5/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Kế toán	
06/2018 - 09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	NV.Phòng Kế hoạch	
10/2018- nay	Công ty Cổ Phần Môi trường đô thị An Giang	KSV-NV.P.Kế hoạch	
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0096	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0096	%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Cty:	6.300.000đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

2.3. Ông Trần Đình Thư – Kiểm soát viên

Họ và tên: Trần Đình Thư	Nơi sinh: Bắc Ninh
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 05/12/1963
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký HKTT: 173/3B, Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang			
CMND: 350881534	Ngày cấp: 26/03/2007	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
1986 - 1990	Phòng Tài chính huyện Tri Tôn, An Giang	Tổ trưởng NS	
1990 - 1995	Chi cục thuế huyện Tri Tôn, An Giang	Đội trưởng	
1995 -1999	Cục quản lý vốn & Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp An Giang	Chuyên viên	
1999 - 2011	Sở tài chính An Giang	Chuyên viên	
2011 – 12/2013	Sở tài chính An Giang	Phó trưởng phòng	
01/2014 – 9/2018	Sở tài chính An Giang	- Phó trưởng phòng -KSVKN Cty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	
10/2018- nay	Sở tài chính An Giang	- Phó trưởng phòng -KSV Cty Cổ phần Môi trường đô thị AG	
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	6.300.000đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

3. Ban Điều hành**3.1. Ông Trần Minh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Lý lịch xem tại Khoản 1.5

3.2. Ông Đặng Anh Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch xem tại Khoản 1.3

3.3. Bà Võ Thị Ngọc Bích – Kế toán trưởng

Họ và tên: Võ Thị Ngọc Bích	Nơi sinh: Mỹ Long , Long Xuyên, An Giang		
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 08/12/1983		
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh		
Nơi đăng ký HKTT: 172/8A Đông Thịnh 3, P.Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.			
CMND: 351483233	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
05/2007 – 11/2011	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	NV P.Tổ chức hành chính	
12/2011-11/2016	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Quyền Kế toán trưởng	
12/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Kế toán trưởng	
10/2018- nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang	Kế toán trưởng	
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005	%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005	%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005	%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tăng cường công tác quản lý, bảo trì bảo dưỡng hợp lý các phương tiện, máy móc thiết bị. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Về nhân sự

Tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp cho người lao động. Khuyến khích việc học hỏi, phát triển bản thân của cán bộ công nhân viên. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

Về trách nhiệm xã hội

Công ty chủ trương bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.

Các nhà máy, phân xưởng sản xuất của Công ty luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, xã hội tại địa phương. Công ty luôn cố gắng cải tiến, đầu tư, nhằm hạn chế đến mức tối đa các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Việc quản trị Công ty


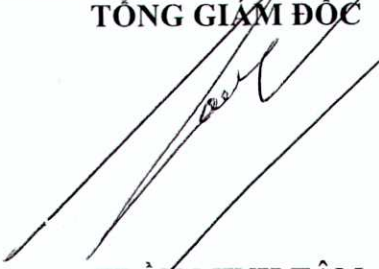

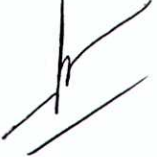

Tăng cường củng cố công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành.

Điều lệ hoạt động của Công ty đã phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao điều lệ công ty
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và các lần thay đổi
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2016; 2017
4. Danh sách cổ đông tại ngày 30/11/2018

TP.HCM, ngày tháng ... năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG	
<p>CHỦ TỊCH HĐQT</p>  <p>NGUYỄN NGỌC SƠN</p>	<p>TỔNG GIÁM ĐỐC</p>  <p>TRẦN MINH TÂM</p>
<p>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</p>  <p>TRẦN THỊ THANH HƯƠNG</p>	<p>KẾ TOÁN TRƯỞNG</p>  <p>VÕ THỊ NGỌC BÍCH</p>
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
<p>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN</p>  <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p>	